

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST
Ngày: 17-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Nhà văn hóa Khu phố 4, Phường 2 thành phố Đông Hà, Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo **Trương T**, tên gọi khác: Lép, sinh năm 1992 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trương T, sinh năm: 1956; nghề nghiệp: Hưu trí và con bà: Vũ Thị Quốc A, sinh năm: 1959; nghề nghiệp: Hưu trí, hiện cùng trú tại Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Quốc A, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác: Anh Lê Trường L; sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố C, Phường 2 thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trương T và một người thanh niên tên Đ (không rõ lai lịch) là bạn của nhau. Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/3/2019, Đ điện thoại cho T và hướng dẫn Tú đến vị trí nắp cống đầu hẻm gần quán karaoke Táo Đỏ (thuộc Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H) lấy 06 viên ma túy (loại ma túy “Kẹo”, hình chim cú mèo) để bán cho Lê Trường L. Khoảng 10 phút sau, T liên hệ với L (theo số điện thoại mà Đức đã cho). Qua điện thoại, L đồng ý mua 02 viên ma túy với giá 800.000 đồng và yêu cầu T giao 02 viên ma túy tại nhà vệ sinh phòng số 14 của quán Karaoke Hoàng Kim (thuộc Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H). Sau khi giao 02 viên ma túy cho L và nhận 800.000 đồng, T cất giấu 04 viên ma túy còn lại trong người và tiêu xài cá nhân hết 100.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L điện thoại cho T yêu cầu mang thêm 02 viên ma túy đến quán karaoke Hoàng Kim để bán cho L. Khi T vừa đến quán Karaoke Hoàng Kim thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang.

Quá trình làm việc ban đầu, Trương T tự nguyện khai nhận và giao nộp 17 viên ma túy (loại ma túy “Kẹo”) và 05 gói ma túy (loại ma túy “Khay”) được T cất giấu tại bàn học trong phòng ngủ ở nhà T.

Quá trình điều tra, Trương T khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như sau: T thường đến quán cà phê “Home” ở đường Cửa Tùng thuộc Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H để chơi nên có quen biết với người thanh niên tên Đ nói trên. Trong thời gian quen nhau, T có mượn của Đ 500.000 đồng. Khoảng đầu tháng 3 năm 2019, Đ đặt vấn đề giao ma túy cho T bán và sẽ trừ nợ cho T nên T đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 01/3/2019, tại quán cà phê Home, Đ đưa cho Tú 01 hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos, bên trong có 05 bao ni lông nhỏ đều chứa ma túy “Khay” và 24 viên ma túy “Kẹo” màu vàng đồng hình sọ người. T mang số ma túy trên về nhà để cất giấu.

Từ ngày 01/3/2019 đến ngày 08/3/2019, theo sự chỉ đạo của Đ, T đã 04 lần bán 07 viên ma túy “Kẹo” cho người khác với giá 400.000 đồng/viên. T được Đ cho hưởng 500.000 đồng tiền công dưới hình thức cần trừ nợ. Quá trình mua bán Tú không xác định được những người đã mua ma túy. Số ma túy còn lại gồm 17 viên ma túy “Kẹo” và 05 bao ma túy “Khay” T tiếp tục cất giữ và đã giao nộp như đã nêu trên.

Theo Kết luận số 294/KLGĐ ngày 14/3/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận:

- + 04 viên nén màu xanh thu giữ tại người Trương T là ma túy loại MDMA có khối lượng 1,5681gam;

- + 17 viên nén màu vàng nhạt thu giữ do Trương T giao nộp là ma túy loại MDMA có khối lượng 9,2579gam;

+ Hạt rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ do Trương T giao nộp là ma túy loại Kentamine có khối lượng là 2,3047gam.

Tại bản cáo trạng số 66/QĐ/CT-VKS ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trương T về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen; Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu PS3A 071396 và 01 hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos; Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-02499.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức chưa đầy đủ nên đã nhận giúp người khác đi giao ma túy, bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình đã phạm vào tội mua bán ma túy. Bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 10/3/2019, tại quán Karaoke Hoàng Kim thuộc Khu Phố T, Phường 1, thành phố Đ H, Trương T đã bán cho Lê Trường L 02 viên ma túy với giá 800.000 đồng. Sau khi Lê Trường L đặt vấn đề mua thêm 02 viên ma túy, khoảng 15 giờ cùng ngày, Trương T đưa ma túy đến quán karaoke Hoàng Kim để bán cho L, khi T vừa đến quán Karaoke Hoàng Kim thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ H bắt quả tang, thu giữ 04 viên nén màu xanh. Ngoài ra, khi

bị bắt về hành vi phạm tội quả tang T khai nhận còn cất giấu 17 viên nén màu hồng và 05 bao ni lông nhỏ đều chứa ma túy mục đích bán lại cho người khác để hưởng tiền công.

Như vậy trong ngày 10/3/2019, Trương T đã hai lần bán ma túy cho người khác và theo kết luận giám định 04 viên màu xanh, 17 viên màu vàng là ma túy loại MDMA có khối lượng 10,826g; Hạt rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy loại Kentamine có khối lượng là 2,3047gam.

Hành vi của bị cáo Trương Tú đã cấu thành tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo các tình tiết định khung quy định tại điểm b *"Phạm tội 02 lần trở lên"*, và điểm p *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này"* tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt từ tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang bị cáo khai nhận còn cất giấu ở nhà 17 viên nén màu hồng và 05 bao ni lông nhỏ đều chứa ma túy mục đích bán lại cho người khác để hưởng tiền công nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *"Thành khẩn khai báo"* và *"Người phạm tội tự thú"* quy định tại Điểm s, r khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ 700.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho Lê Trường L nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 bì niêm phong ký hiệu PS3A 071396 có đóng dấu của "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị" đựng ma túy và bao gói sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0914624090 và 0937255646, Imeil: 868931030454182, Imeil: 868931030754185 bị cáo sử dụng liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-02499 không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho bị cáo.

- 01 hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos không có giá trị sử dụng tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Về tiền thu lợi bất chính: Số tiền bán hai viên ma túy cho L được 800.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 100.000, nên buộc Trương T nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trương T** (Lép) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trương T **07** (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 10/3/2019.
3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:
 - Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 700.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, có số thuê bao 0914624090 và 0937255646, Imeil: 868931030454182, Imeil: 868931030754185.
 - Tịch thu và tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu PS3A 071396 có đóng dấu của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” và 01 hộp kim loại màu xanh có chữ Mentos.
 - Trả lại cho bị cáo Trương T 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh bạc, biển kiểm soát 74C1-02499.Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.
Buộc bị cáo Trương Tú nộp lại 100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc bị cáo Trương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

